

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Công văn 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 704/TTr-SNV ngày 22/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5137/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THTT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh. Trong đó, chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công; sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước; cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh; hiện đại hóa phương thức quản lý, điều hành, góp phần cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số Chuyển đổi số quốc gia (DTI) của tỉnh năm 2025.

2. Phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, huy động mọi nguồn lực, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra công vụ nhằm chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém, nhất là trong việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; luôn lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả công tác cải cách hành chính.

3. Việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; cải cách hành chính nhà nước gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới về tư duy; việc xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính gắn với ngành, lĩnh vực quản lý, có sự phân công rõ về nhiệm vụ và thời gian thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

1.1. 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của tỉnh được ban hành đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của Trung ương; 100% văn bản QPPL phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý. Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn tỉnh.

1.2. Bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ; rút ngắn thời gian giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với những TTHC có thể rút ngắn được thời gian nhưng chưa được cắt giảm.

1.3. 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã thực hiện đúng quy định; rà soát, khắc phục kịp thời các bất cập trong việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy.

1.4. Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức nhằm mục tiêu đánh giá đúng người, đúng việc và khen thưởng, kỷ luật kịp thời; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

1.5. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công; nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp; cải thiện chất lượng phục vụ các dịch vụ y tế công, giáo dục công.

1.6. 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước các cấp (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; hoàn thành việc chỉnh lý, số hóa toàn bộ hệ thống tài liệu lưu trữ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp.

2.1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Tập trung hoàn thiện các văn bản QPPL thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính; sắp xếp nhà, đất; thực hiện chế độ, chính sách sau sáp nhập đơn vị hành chính để kịp thời phát hiện bất cập, vướng mắc trong tổ chức thi hành để kiến nghị hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới, đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình kinh tế - xã hội địa phương. Xử lý triệt để các văn bản trái pháp luật đã được phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với người tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật; kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

d) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC tại các dự án, dự thảo văn bản QPPL có chứa quy định về TTHC; đảm bảo nguyên tắc chỉ tham mưu ban hành mới TTHC trong trường hợp thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, có chi phí tuân thủ thấp.

b) Tiếp tục thực hiện công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, TTHC nội bộ, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ của tổ chức, cá nhân tại các văn bản QPPL, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.

c) Triển khai, nhân rộng mô hình “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ”; triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân trong giao dịch, giải quyết TTHC, như: Hệ thống tổng đài hướng dẫn - giải đáp; dịch

vụ bưu chính chuyển phát hồ sơ TTHC; hướng dẫn, hỗ trợ kê khai hồ sơ; thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC trực tuyến kết hợp với áp dụng biên lai điện tử.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên.

đ) Tiếp tục thực hiện đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; duy trì tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt trên 98%, khắc phục tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, cấp phép đầu tư, cấp phép hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện; nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình; nâng cao tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực 2 tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

e) Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

g) Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên các Cổng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

h) Ưu tiên bố trí nguồn lực và kinh phí đảm bảo cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát, kịp thời ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các bộ ngành gắn với việc thực hiện Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết TW 6 (khóa XII) của các cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt.

b) Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra sau phân cấp.

c) Nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Rà soát, đánh giá, triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; phấn đấu nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với dịch vụ do các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp.

đ) Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo đến năm 2025, giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

e) Thực hiện tốt việc phối hợp trong công tác giữa các cấp, các ngành;

g) Triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, Kế hoạch của UBND tỉnh về sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý; thực hiện cơ cấu công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm từng cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức triển khai đánh giá, xếp loại cán bộ CCVC theo vị trí việc làm hàng năm theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, CCVC và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020.

c) Thực hiện đúng quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý công chức; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

d) Sửa đổi bổ sung, điều chỉnh đề án vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị. Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo đề án vị trí việc làm, đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất đạo đức, đủ trình độ và năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy, trách nhiệm trong thi hành công vụ, phục vụ nhân dân.

đ) Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

e) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị ở các cấp. Kịp thời xử lý nghiêm, thực hiện điều chuyển các trường hợp vi phạm đạo đức công vụ gây phiền hà, sách nhiễu.

g) Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng, đạo đức công vụ, các kiến thức bổ trợ khác.

h) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với công chức viên chức theo quy định của Nhà nước. Kịp thời khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

d) Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Xây dựng Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thanh Hóa năm 2026.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục xây dựng hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh; phát triển, duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của tỉnh.

b) Triển khai ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.

c) Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm, các phần mềm dùng chung của tỉnh được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

d) Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Ứng dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) để kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng thời thực hiện tốt việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

đ) Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính. (nhiệm vụ thường xuyên).

e) Tổ chức thực hiện việc chỉnh lý tài liệu lưu trữ; số hóa tài liệu tại kho lưu trữ của tỉnh theo Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023-2025” tại Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh.

g) Tiếp tục duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

a) Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 hoặc hợp nhất, ban hành mới Kế hoạch cải cách hành chính của ngành, địa phương mình; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng tập thể, cá nhân. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận phiên họp, công điện, chỉ thị...

c) Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã đảm bảo thực chất, khách quan, đánh giá đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.

d) Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung các nội dung về công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

đ) Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2025.

e) Triển khai các giải pháp, phương án hỗ trợ doanh nghiệp như: tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương với doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ pháp lý... để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

(Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả, sản phẩm cụ thể của các nhiệm vụ cải cách hành chính được nêu tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 được bố trí trong dự toán chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã

a) Trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với đặc điểm, tính chất từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

b) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và định kỳ hằng quý, 6

tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện (qua Sở Nội vụ).

c) Giao UBND cấp xã: Chỉ đạo triển khai, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc địa bàn quản lý; định kỳ hằng quý, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện.

2. Sở Tư pháp: Chủ trì triển khai nội dung cải cách thể chế; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 01 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 20/12/2025.

3. Văn phòng UBND tỉnh: Chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 02 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 20/12/2025.

4. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 và Phụ lục số 07 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 30/12/2025.

b) Tổng hợp tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh và kết quả thực hiện Kế hoạch này, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường.

5. Sở Tài chính: Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 05 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 20/12/2025.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 06 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 20/12/2025.

7. Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa; các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh: Thường xuyên thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện Kế hoạch này bằng các hình thức đa dạng, phong phú./.

Phụ lục số 01: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thể chế

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất xây dựng, ban hành văn bản QPPL đúng thẩm quyền, có chất lượng và đảm bảo trình tự theo quy định.	- Các văn bản có liên quan. - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.	Sở Tư pháp.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	Báo cáo kết quả rà soát: thực hiện theo quy định về công tác thống kê, báo cáo của ngành Tư pháp
2.	Tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản QPPL thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính; sắp xếp nhà, đất; thực hiện chế độ, chính sách sau sáp nhập đơn vị vị hành chính. Xử lý triệt để các văn bản trái pháp luật đã được phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với người tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật.	- Các quyết định về sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản theo ngành, lĩnh vực của cơ quan có thẩm quyền. - Các quyết định về xử lý văn bản pháp luật.	Sở Tư pháp.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Thường xuyên. - Báo cáo kết quả: quý IV/2025.
3.	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật; kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong các lĩnh vực	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Sở Tư pháp. - UBND cấp xã.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện: Tháng 11/2025.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	quản lý nhà nước. Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.				
4.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.	- Sở Tư pháp. - UBND cấp xã. - Cơ quan, đơn vị có liên quan liên quan.	Thường xuyên.

Phụ lục số 02: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thủ tục hành chính

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC tại các dự án, dự thảo văn bản QPPL có chứa quy định về TTHC; đảm bảo nguyên tắc chỉ tham mưu ban hành mới TTHC trong trường hợp thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, có chi phí tuân thủ thấp	Báo cáo kết quả thực hiện	- Văn phòng UBND tỉnh. - Sở Tư pháp.	Các sở, ngành, UBND cấp xã.	Thường xuyên
2.	Tiếp tục thực hiện công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, TTHC nội bộ, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ của tổ chức, cá nhân tại các văn bản QPPL, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.	- Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh - Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC; - Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
3.	Triển khai, nhân rộng mô hình “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ”; triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân trong	Báo cáo kết quả thực hiện.	- UBND cấp xã.	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	giao dịch, giải quyết TTHC, như: Hệ thống tổng đài hướng dẫn - giải đáp; dịch vụ bưu chính chuyên phát hồ sơ TTHC; hướng dẫn, hỗ trợ kê khai hồ sơ; thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC trực tuyến kết hợp với áp dụng biên lai điện tử.				
4.	Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên.	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
5.	Tiếp tục thực hiện đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; duy trì tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt trên 98%, khắc phục tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, cấp phép đầu tư, cấp phép hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện; nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình; nâng cao tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.				
6.	Khắc phục ngay tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn trong lĩnh vực đất đai. Rà soát lại những trường hợp còn tồn đọng trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, công dân.	Báo cáo kết quả thực hiện	Cơ quan chủ trì, chỉ đạo: Sở Nông nghiệp và Tài nguyên. - Cơ quan thực hiện: các Văn phòng Đăng ký đất đai.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - UBND cấp xã.	Thường xuyên

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.	Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Tổ công tác Đề án 06. - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Tổ chức thực hiện: Thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hằng tháng.
8.	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên các Cổng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh.	- Thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hằng Quý.
9.	Ưu tiên bố trí nguồn lực và kinh phí đảm bảo cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

Phụ lục số 03: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Triển khai các quy định của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy	- Văn bản triển khai thực hiện; - Báo cáo kết quả.	- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	Sở Nội vụ	Theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền
2.	Quy định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị	Các quyết định quy định	- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Sở Nội vụ. - Phòng VH-XH cấp xã.	Theo quy định
3.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước.	Các quy định được ban hành	- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh.	- Các cơ quan đơn vị có liên quan.	Khi có yêu cầu
4.	Xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan, đơn vị	- Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của sở, ngành, địa phương; - Quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của UBND tỉnh, Sở, ban, ngành, UBND cấp	- Các Sở, ban, ngành, UBND các cấp xã.	- Sở Nội vụ	Theo quy định

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		xã đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc			
5.	Hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành.	Hệ thống quy chế nội bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung	- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên
6.	Tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã; công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, cấp xã.	- Kế hoạch thanh tra; kiểm tra. - Các thông báo kiểm tra, xử lý kết quả phát hiện qua kiểm tra phân cấp. - Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thanh tra, kiểm tra: Trong năm 2025. - Báo cáo kết quả thực hiện: Tháng 12/2025.

Phụ lục số 04: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách chế độ công vụ

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giải quyết chế độ, chính sách tại các địa phương, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các cơ quan, đơn vị thuộc diện sắp xếp.	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo kế hoạch của UBND tỉnh
2.	Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - Các đơn vị sự nghiệp công lập. - UBND cấp xã.	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện: Trước ngày 30/12/2025.
3.	Thực hiện đúng quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý công chức; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - Các đơn vị sự nghiệp công lập. - UBND cấp xã.	Sở Nội vụ	Thường xuyên

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.				
4.	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị ở các cấp. Kịp thời xử lý nghiêm, thực hiện điều chuyển các trường hợp vi phạm đạo đức công vụ gây phiền hà, sách nhiễu.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - Các đơn vị sự nghiệp công lập. - UBND cấp xã.	Sở Nội vụ	Thường xuyên
5.	Sửa đổi bổ sung, điều chỉnh đề án vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các ngành, đơn vị theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - Các đơn vị sự nghiệp công lập. - UBND cấp xã.	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện: Trước ngày 30/12/2025.
6.	Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - Các đơn vị sự nghiệp công lập. - UBND cấp xã.	Sở Nội vụ	Thường xuyên

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.	Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp xã.	- Báo cáo kết quả thực hiện: Chậm nhất Quý I/2026.
8.	Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức; trong đó có công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	Sở Nội vụ.	- Tổ chức các lớp: Thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện: Quý IV/2025.

Phụ lục số 05: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tài chính công

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - Các đơn vị sự nghiệp công lập. - UBND cấp xã.	Sở Tài chính.	Thường xuyên
2.	Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên
3.	Thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các cơ quan, đơn vị thuộc diện sắp xếp.	Sở Tài chính; Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo kế hoạch của UBND tỉnh
4.	Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Xây dựng Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thanh Hóa năm 2026.	- Báo cáo kết quả thực hiện. - Báo cáo, Tờ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy. - Báo cáo, Tờ trình HĐND tỉnh.	- Sở Tài chính.	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Giải ngân vốn đầu tư công: thực hiện thường xuyên - Xây dựng Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thanh Hóa năm 2026: tháng 11/2025.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.	Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Sở Tài chính. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.

Phụ lục số 06: Các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Tiếp tục xây dựng hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh; phát triển, duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của tỉnh.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp xã.	Thường xuyên.
2.	Triển khai ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ.	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên.
3.	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm, các phần mềm dùng chung của tỉnh được	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ.	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.				
4.	Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	Trung tâm phục vụ Hành Chính công tỉnh	Thường xuyên.
5.	Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên.
6.	Tổ chức thực hiện việc chỉnh lý tài liệu lưu trữ; số hóa tài liệu tại kho lưu trữ của tỉnh theo Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025” tại Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	Sở Nội vụ	Ngay sau khi được cấp kinh phí thực hiện

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.	Tiếp tục duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.

Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 hoặc hợp nhất, ban hành mới Kế hoạch cải cách hành chính. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.	- Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của các cơ quan, đơn vị, địa phương. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Sở Nội vụ: theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Trước ngày 05/8/2025; - Báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị: Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất theo quy định.
2	Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận phiên họp, công điện, chỉ thị...	- Các văn bản triển khai thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Các cơ quan liên quan.	- Văn bản triển khai: ngay sau khi có chỉ đạo của Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ. - Báo cáo kết quả thực hiện cùng báo cáo CCHC định kỳ hàng quý.
3	Đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã năm 2025.	- Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của	Cơ quan thực hiện tự đánh giá: - Các sở, ban,	- Cơ quan thẩm định: + Chỉ số cải cách	- Báo cáo tự chấm điểm của các sở, ban, ngành cấp

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		các cơ quan, đơn vị; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn tỉnh.	ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; xã: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp thẩm định. - Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo.	tỉnh, UBND cấp xã: Quý IV/2025; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn tỉnh: Quý I/2025.
4	Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	- Hợp đồng tuyên truyền (nếu có). - Hợp đồng nhà in (tờ rơi, quảng cáo...) - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã. - Báo và Đài phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Hợp đồng tuyên truyền: Trong năm 2025. - Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất theo quy định.

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Triển khai các giải pháp, phương án hỗ trợ doanh nghiệp như: tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương với doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ pháp lý... để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.	- Chương trình đối thoại, hỗ trợ pháp lý. - Thông báo, báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tài chính.	- Văn phòng UBND tỉnh. - Các cơ quan liên quan.	Định kỳ hàng quý